

Số: 45 /2017/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện
tại Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật giá số 12/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp Y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/2/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Xét đề nghị của Liên ngành: Y tế - Tài chính - Lao động Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3951/TTr-LS: YT-TC-LĐT BXH ngày 17/10/2017 về việc đề nghị phê duyệt giá dịch vụ vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện của Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định giá dịch vụ vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện tại Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội. Mức giá dịch vụ vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo.

Điều 2. Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội có trách nhiệm.

- Niêm yết công khai về mức giá, phương thức thu tiền vận chuyển cấp cứu tại địa điểm thu và trên xe vận chuyển cấp cứu; thực hiện thu theo giá niêm yết.

- Lập chứng từ thu cho người nộp tiền theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ kế toán, định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng, thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.



Handwritten signature or mark.



- Báo cáo tình hình thu, chi quản lý sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Các văn bản quy định về mức giá dịch vụ vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh thay đổi về chính sách hoặc biến động về giá, Sở Y tế chủ trì cùng các Sở, ngành có liên quan tổng hợp, đề xuất, tham mưu, báo cáo UBND Thành phố kịp thời điều chỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội; Cục trưởng Cục thuế thành phố Hà Nội; Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

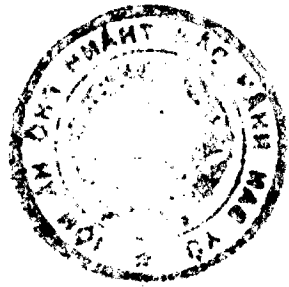
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: PCVP, các phòng CV;
- Báo Hà Nội mới, Báo KTĐT;
- TT Tin học Công báo TP, Cổng giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, KT. *Ph*

46022 (90)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *Ph*



Nguyễn Đức Chung *a*



PHỤ LỤC SỐ 01:

Giá dịch vụ vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện tại Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số 45 /2017/QĐ-UBND ngày 21 /12 /2017 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Đồng/01 chuyến

STT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Khoảng cách quãng đường ≤ 5 km			
	- Cấp cứu tại chỗ để lại nhà không chuyển viện	192.500	288.750	469.000
	- Cấp cứu tại chỗ và vận chuyển bệnh nhân đến bệnh viện	275.000	412.500	670.000
2	Khoảng cách quãng đường từ: >5km-10 km			
	- Cấp cứu tại chỗ để lại nhà không chuyển viện	213.500	320.250	504.000
	- Cấp cứu tại chỗ và vận chuyển bệnh nhân đến bệnh viện	305.000	457.500	720.000
3	Khoảng cách quãng đường từ: 11-20km			
	- Cấp cứu tại chỗ để lại nhà không chuyển viện	248.500	372.750	581.000
	- Cấp cứu tại chỗ và vận chuyển bệnh nhân đến bệnh viện	355.000	532.500	830.000
4	Khoảng cách quãng đường từ: 21-30 km			
	- Cấp cứu tại chỗ để lại nhà không chuyển viện	294.000	441.000	665.000
	- Cấp cứu tại chỗ và vận chuyển bệnh nhân đến bệnh viện	420.000	630.000	950.000
5	Khoảng cách quãng đường từ 31-50 km			
	- Cấp cứu tại chỗ để lại nhà không chuyển viện	360.500	540.750	805.000
	- Cấp cứu tại chỗ và vận chuyển bệnh nhân đến bệnh viện	515.000	772.500	1.150.000
6	Khoảng cách quãng đường từ 51-100 km			
	- Cấp cứu tại chỗ để lại nhà không chuyển viện	525.000	787.500	1.120.000
	- Cấp cứu tại chỗ và vận chuyển bệnh nhân đến bệnh viện	750.000	1.125.000	1.600.000



1950